TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/HSST
Ngày: 16/5/2018

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Vũ Thị Thanh Hương

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc.

2. Ông Huỳnh Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc Sương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2018/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Tấn P, sinh năm 1994; giới tính: nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp X, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: ấp C, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: V Nam; con ông Bùi Tấn Đ và bà Võ Thị Kim L; bị cáo chưa có vợ, con; anh chị em ruột gồm có 02 người kể cả bị cáo; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/01/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Huy C, sinh năm 1984; giới tính: nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp X, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: V Nam; con ông Lê Văn N và bà Bùi Thị P; bị cáo có vợ là bà Hồ Thị K, sinh năm 1990 và có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; anh chị em ruột gồm có 02 người kể cả bị cáo; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

1. Lê Văn L, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người làm chứng:

- Võ Văn V, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Võ Thị T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đinh Văn H, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đặng Quốc T, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguyễn Trung L, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngô Như Q, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Bùi Tấn P và bị cáo Lê Huy C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 14/8/2016, anh Lê Văn L, Nguyễn Văn Đ cùng các anh Võ Văn V, Đinh Văn Hữu, Đặng Quốc Tài, chị Võ Thị T, sau khi hát karaoke tại quán Song Nhi thuộc ấp Chợ, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, trên đường về rủ nhau đi ăn tối. Khi đến trước nhà văn hóa xã An Nhơn Tây, do Hữu và Tài điều khiển xe trên Tỉnh lộ 15 nẹt pô, nên Lê Huy C đang uống bia ở ngoài đó thấy vậy điều khiển xe gắn máy đuổi theo đến trạm xăng dầu Quốc Hùng thuộc ấp Chợ Cũ, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi chặn đầu xe của Hữu lại, để hỏi lý do vì sao nẹt pô, đồng thời Bùi Tấn P (là bạn của C) cũng chạy theo C. Lúc này C mới dùng tay đánh cảnh cáo anh Hữu nhưng không gây thương tích. Anh Hữu thấy việc nẹt pô là sai nên xin lỗi C. Khi C chuẩn bị leo lên xe máy quay về điểm đang uống bia thì L và Đ (là bạn của anh Hữu và Tài) cũng vừa điều khiển xe đến, dừng xe lại để bênh vực cho bạn nên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau giữa L, Đ với C và P. C cầm theo 01 con dao dài khoảng 25cm, đuổi theo để đánh anh Đ, Đ bỏ chạy bộ được khoảng 30m thì C chạy ở phía sau, tay phải cầm dao rạch vào vùng lưng của anh Đ 02 lần gây thương tích. Đồng thời trong lúc đó, P bị L dùng nón bảo hiểm đánh trúng vào vùng tay và vùng mặt của P (nhưng không gây thương tích) làm cho P té ngã xuống đường. Lúc này, P mới nhặt được 01 thanh sắt dài khoảng 15cm x 01cm có mũi nhọn, cầm bằng tay phải đâm 02 lần trúng vào vùng vai và hông trái của L gây thương tích. Sau khi bị thương tích, Đ và L được người thân đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 679/TgT.16 ngày 21/10/2016 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tích của Lê Văn L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ 01 sẹo kích thước 5 x 0,1cm tại ngay trên mày phải, ảnh hưởng thẩm mỹ (ảnh 1). Có tỷ lệ 06% (sáu phần trăm).

+ 01 sẹo kích thước 1,3 x 0,2cm tại trước tai trái, trong tóc (ảnh 2). Có tỷ lệ 01% (một phần trăm).

+ 01 sẹo kích thước 1,3 x 0,5 cm tại vai phải (ảnh 3). Có tỷ lệ 02% (hai phần trăm).

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

- Vết thương lưng trái, thấu ngực gây tràng máu màng phổi trái, đã được điều trị phẫu thuật nội soi lấy máu, dẫn lưu màng phổi, hiện còn:

+ 01 sẹo đâm kích thước 2 x 0,2 cm (ảnh 4).

+ 04 sẹo mổ nội soi, 02 sẹo dẫn lưu tại vùng mạn sườn trái (ảnh 5).

+ Hình ảnh dày dính màn phổi, còn dịch khoan màng phổi, xẹp phổi vùng đáy phổi trái trên phim Xquang (ảnh 6, 7).

+ Có hạn chế chức năng hô hấp một phần.

Thương tích do vật sắc nhọn gây ra. Có tỷ lệ 35% (ba mươi lăm phần trăm).

Cộng lùi các tỷ lệ trên sẽ ra tỷ lệ 40,7%, làm tròn số sẽ là 41% (bốn mươi mốt phần trăm).

Thông tư 20/2014/TT-BYT không quy định về cố tật.

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 41% (bốn mươi mốt phần trăm).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 661/TgT.16 ngày 17/10/2016 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận thương tích của Nguyễn Văn Đ như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ 01 sẹo kích thước 3,1 x 0,15cm tại vùng trán trái (ảnh 1). Thương tích do vật tày, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

+ 01 sẹo kích thước 6,5 x 0,2cm tại bả vai trái ngay sau hố nách (ảnh 2). Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

Các thương tích không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Thông tư 20/2014/TT-BYT không quy định về cố tật.

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04% (bốn phần trăm).

Vật chứng vụ án:

- 01 con dao dài khoảng 25cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 13cm, cán bằng kim loại màu trắng có quấn băng keo màu đen dài khoảng 12cm.

* Phần dân sự:

Bị hại anh Lê Văn L yêu cầu bị can P phải khắc phục số tiền 51.621.000đ (năm mươi mốt triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn đồng) tiền điều trị vết thương, tiền không lao động được và tiền chi phí đi lại do bị thương tích. Bị can P chưa khắc phục.

Bị hại anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu bị can C phải khắc phục số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền điều trị vết thương. Bị can C chưa khắc phục.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Bùi Tấn P và Lê Huy C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 100/CTr-VKS-HS ngày 21/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị can Bùi Tấn P về tội: "Cố ý gây thương tích" theo Khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; truy tố bị can Lê Huy C về tội: "Cố ý gây thương tích" theo Điểm a Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Ngày 22/8/2017, Hội đồng xét xử ban hành quyết định số: 142/2017/QĐ-HSST để trả hồ sơ để điều tra bổ sung, đề nghị làm rõ: họ, tên cha của bị cáo Lê Huy C; cho đối chất giữa các bị cáo với người bị hại và người làm chứng (Nguyễn Trung Lập, Ngô Như Quỳnh, Võ Văn V, Võ Thị T); làm rõ các dấu vết để lại trên người bị hại Lê Văn L là do ai gây ra hay còn do một nguyên nhân khác; làm rõ các vết thương của anh L do cùng một hung khí gây ra hay nhiều loại hung khí khác nhau gây ra.

Ngày 31/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi ban hành quyết định số: 26/2018/QĐ-HSST để trả hồ sơ để điều tra bổ sung, đề nghị làm rõ: Hướng tấn công của Bùi Tấn P, từ đó cho thực nghiệm điều tra lại hiện trường vụ án (vì lời khai của Bùi Tấn P, bị hai Lê Văn L, thương tích của bị hại Lê Văn L theo Kết luận giám định số: 679/TgT.16 ngày 21/10/2016 và bản ảnh thực nghiệm điều tra còn nhiều mâu thuẫn); cho đối chất giữa Bùi Tấn P, người bị hại Lê Văn L, Nguyễn Trung Lập, Ngô Như Quỳnh.

Ngày 27/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi có Công văn số: 70/CV-VKS chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân huyện Củ Chi và giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa ngày 16/5/2018, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Đối với bị cáo P: Áp dụng Khoản 3 Điều 104; điểm p, d Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo P mức án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Đối với bị cáo C: Do người bị hại anh Nguyễn Văn Đ xác nhận hai bên đã thỏa T xong về phần dân sự và rút yêu cầu khởi tố, không yêu cầu xử lý trách nhiệm đối với bị cáo C nên Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ vụ án đối với bị cáo C.

+ Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài khoảng 25cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 13cm, cán bằng kim loại màu trắng có quấn băng keo màu đen dài khoảng 12cm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Tấn P và bị cáo Lê Huy C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và khai rằng:

Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 14/8/2016, khi anh Lê Văn L, Nguyễn Văn Đ cùng các anh Võ Văn V, Đinh Văn Hữu, Đặng Quốc Tài, chị Võ Thị T chạy xe đến trước nhà văn hóa xã An Nhơn Tây, do Hữu và Tài điều khiển xe trên Tỉnh lộ 15 nẹt pô, nên Lê Huy C đang uống bia ở ngoài đó thấy vậy điều khiển xe gắn máy đuổi theo đến trạm xăng dầu Quốc Hùng thuộc ấp Chợ Cũ, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi thì chặn đầu xe của Hữu lại, để hỏi lý do vì sao nẹt pô, đồng thời Bùi Tấn P (là bạn của C) cũng chạy theo C. Lúc này C mới dùng tay đánh cảnh cáo anh Hữu nhưng không gây thương tích. Anh Hữu thấy việc nẹt pô là sai nên xin lỗi C. Khi C chuẩn bị leo lên xe máy quay về điểm đang uống bia thì L và Đ (là bạn của anh Hữu và Tài) cũng vừa điều khiển xe đến, dừng xe lại để bênh vực cho bạn nên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau giữa L, Đ với C và P. C cầm theo 01 con dao dài khoảng 25cm, đuổi theo để đánh anh Đ, Đ bỏ chạy bộ được khoảng 30m thì C chạy ở phía sau, tay phải cầm dao rạch vào vùng lưng của anh Đ 02 lần gây thương tích. Đồng thời trong lúc đó, P bị L dùng nón bảo hiểm đánh trúng vào vùng tay và vùng mặt của P (nhưng không gây thương tích) làm cho P té ngã xuống đường. Lúc này, P mới nhặt được 01 thanh sắt dài khoảng 15cm x 01cm có mũi nhọn, cầm bằng tay phải đâm 02 lần trúng vào vùng vai và hông trái của L gây thương tích.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Tấn P thừa nhận thương tích 41% của anh Lê Văn L là do một mình bị cáo P gây ra.

Tại phiên tòa, người bị hại anh Lê Văn L khai rằng do nhóm người phía bị cáo P đánh anh L trước, không thể chống đỡ nên anh L dùng nón bảo hiểm để chống trả lại. Tuy nhiên, anh L vẫn xác định thương tích 41% của anh là do bị cáo P gây ra.

Như vậy, bị cáo P đã có hành vi dùng thanh sắt dài khoảng 15cm x 01cm gây thương tích cho anh L với tỷ lệ thương tật là 41% (theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 679/TgT.16 ngày 21/10/2016 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh).

Theo hướng dẫn tại tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số: 02/NQ/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì thanh sắt dài khoảng 15cm x 01cm là P tiện nguy hiểm, đã được bị cáo P sử dụng gây thương tích cho anh L nên thuộc trường hợp: "Dùng hung khí nguy hiểm" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Tuy tỷ lệ thương tật bị cáo gây ra cho anh L là từ 31% đến 60% nhưng do bị cáo P đã sử dụng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh L nên đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Cố ý gây thương tích" theo Khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự, đúng như Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố.

Hành vi của bị cáo P gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của công dân. Sức khỏe của con người là quyền bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo P làm mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo P có đủ năng lực chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần phải xem xét mức hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo P đã vận động gia đình khắc phục hậu quả cho anh L là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) và anh L có đơn bãi nại cho bị cáo P; tại phiên tòa, anh L cũng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P; bị cáo P khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo từng có thời gian phục vụ trong quân ngũ, ông nội bị cáo P (Bùi Tấn Thương) là cán bộ hưu trí, được Đảng và Nhà nước phong tặng huy hiệu 65 năm tuổi Đảng; cha của bị cáo P (ông Bùi Tấn Đông) được Bộ Tư pháp tặng Kỷ niệm chương: "Vì sự nghiệp Tư pháp"; tại phiên tòa, người bị hại anh L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P. Từ đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và quyết định áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Từ những phân tích trên, xét thấy việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt 3 năm tù nhưng cho

hưởng án treo đối với bị cáo P là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về vật chứng vụ án:

Đối với thanh sắt mà bị cáo P dùng để gây thương tích cho anh L, do không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xét.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo P đã vận động gia đình khắc phục hậu quả cho anh L với số tiền là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, bị cáo P tự nguyện tiếp tục giao số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đang được lưu giữ tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Củ Chi (theo biên lai thu tiền số: 0000815 ngày 18/8/2017 do ông Bùi Tấn Đông nộp) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Anh L đồng ý nhận số tiền trên. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo và anh L, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với bị cáo C:

Bị cáo Lê Huy C đã có hành vi dùng 01 con dao dài khoảng 25cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 13cm, cán bằng kim loại màu trắng có quấn băng keo màu đen dài khoảng 12cm gây thương tích cho anh Nguyễn Văn Đ với tỷ lệ thương tật 04% (theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 661/TgT.16 ngày 17/10/2016 của Trung tâm Pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh). Bằng hành vi trên, bị cáo C đã phạm tội: "Cố ý gây thương tích" theo Điểm a Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, đúng như Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố.

Tuy nhiên tại phiên tòa, người bị hại anh Nguyễn Văn Đ rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo C do hai bên đã tự thương lượng hòa giải với nhau. Xét thấy việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ khoản 1 Điều 282 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo C.

Về vật chứng vụ án:

01 con dao dài khoảng 25cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 13cm, cán bằng kim loại màu trắng có quấn băng keo màu đen dài khoảng 12cm, là công cụ được bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu và tiêu hủy.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị đình chỉ vụ án đối với bị cáo C là phù hợp.

Xét cần buộc bị cáo P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét cần buộc người bị hại anh Nguyễn Văn Đ phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Tấn P phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015;

Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Bùi Tấn P 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2017.

- Áp dụng Điều 590, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

Giao số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đang được lưu giữ tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Củ Chi (biên lai thu tiền số: 0000815 ngày 18/8/2017do ông Bùi Tấn Đông nộp) cho anh Lê Văn L ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật (theo sự tự nguyện của bị cáo P tại phiên tòa).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo P phải nộp là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo P phải nộp là 1.000.000đ (một triệu đồng).

2. Đối với bị cáo Lê Huy C:

- Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2017 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Áp dụng khoản 2 Điều 155, Điều 282, Điều 331, Điều 333, Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Đình chỉ vụ án đối với bị cáo Lê Huy C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố về tội: 'Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tòch thu tieâu huûy 01 con dao dài khoảng 25cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 13cm, cán bằng kim loại màu trắng có quấn băng keo màu đen dài khoảng 12cm (theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 220/PNK ngày 20/8/2016).

- Áp dụng Khoản 3 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án phí hình sự sơ thẩm người bị hại anh Nguyễn Văn Đ phải nộp là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- TANDTP.HCM;
- VKSNDHCC;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- THA HS;
- Phòng PC53 Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thanh Hương